

Bản án số: 206/2023/HS-ST  
Ngày 28-12-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Tĩnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đình Phúc

Bà Lê Thị Kim Ngân

**- Thư ký phiên tòa:**

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Bé Thị Phụng- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:**

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Trần Trung Tín- Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Hoàng Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 1 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1569/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Em Võ Minh T**, sinh ngày 23/01/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tâm Đ và bà Võ Thị Bích V; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày từ 02/6/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà Võ Thị Bích V, sinh năm 1964

Địa chỉ: Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1986. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng giữa tháng 5/2023, Em Võ Minh T liên hệ với người phụ nữ (không rõ lai lịch) qua số điện thoại 0932678674 đặt mua 01 gói ma túy đá và dụng cụ sử dụng với giá 250.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, T sử dụng một phần và cất phần còn lại vào xe mô tô biển số: 59G1-895.28 để sử dụng sau. Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 02/6/2023, T điều khiển xe mô tô biển số: 59G1-895.28 chở theo Nguyễn Thị N (bạn của T) lưu thông đến trước nhà số 33 đường Công Quỳnh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, thì bị tổ tuần tra 363- Công an Quận 1 phát hiện T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu về trụ sở Công an Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 để kiểm tra. Tại đây, T tự mở yên xe mô tô biển số: 59G1-895.28 và lấy ra từ cốp xe (hộc để đồ dưới yên xe) 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy) và 01 ống thủy tinh giao nộp nên tổ tuần tra giao Em Võ Minh T, Nguyễn Thị N và vật chứng cho Công an Phường Nguyễn Cư Trinh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 xử lý.

Theo Kết luận giám định số: 5938/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Em Võ Minh T và hình dấu Công an Phường Nguyễn Cư Trinh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1047 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Em Võ Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Đối với Nguyễn Thị N, quá trình điều tra xác định N không biết việc T cất giữ ma túy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xử lý N.

Đối với người phụ nữ (không rõ lai lịch) bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

#### **\* Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) gói nylon niêm phong có các chữ ký ghi tên thượng úy Trịnh Hải Thắng, Đặng Sỹ Cường, ghi vụ số 1255(5938) bên trong chứa 0,1047 gam ma túy loại Methamphetamine.

\* Thu giữ của Em Võ Minh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 35673311357365; 01 (một) xe mô tô hiệu Piaggio, loại Liberty, biển số: 59G1-895.28, số khung: RP8M73401EV115322, số máy: M739M5016372, qua

xác minh do ông Huỳnh Hải S đứng tên đăng ký xe. Ông S khai đã bán xe mô tô trên cho ông Lâm Thanh S1 vào ngày 28/4/2020. Đến ngày 10/6/2021, ông S1 bán xe mô tô trên cho ông Trần Hoàng A. Đến tháng 3/2022, ông Hoàng A bán xe mô tô trên cho bà Võ Thị Bích V (mẹ ruột của T). Bà V khai khoảng tháng 5/2023, bà V cho T mượn xe mô tô để sử dụng, không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội; 01 gói nylon màu đen, 01 nỏ thủy tinh.

Vật chứng hiện được nhập kho của Công an Quận 1.

Tại bản cáo trạng số: 209/CT-VKS-Q1 ngày 15 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Em Võ Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Em Võ Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử: Trả cho bà Võ Thị Bích V: 01 (một) xe mô tô hiệu Piaggio, loại Liberty, biển số: 59G1-895.28, số khung: RP8M73401EV115322, số máy: M739M5016372; Trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 35673311357365); Đối với 01 gói nylon màu đen, 01 nỏ thủy tinh và số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản đối chất; Bản kết luận giám định số: 5938/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự- Công an Thành phố Hồ Chí Minh, đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 02/6/2023, tại trước nhà số 33 đường Công Quỳnh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Em Võ Minh T có hành vi cất giữ 0,1047 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, dễ thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lượng ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho những phần tử xấu duy trì tệ nạn ma túy. Do vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét, bị cáo tuy không có tiền án, nhưng là đối tượng nghiện, do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo được công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và có tác dụng răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Đồng thời, áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng bán ma túy cho bị cáo (không rõ lai lịch), khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Piaggio, loại Liberty, biển số: 59G1-895.28, số khung: RP8M73401EV115322, số máy: M739M5016372, qua xác minh do ông Huỳnh Hải Sơn đứng tên đăng ký xe. Ông Sơn khai đã bán xe mô tô trên cho ông Lâm Thanh Sang vào ngày 28/4/2020. Đến ngày 10/6/2021, ông Sang bán xe mô tô trên cho ông Trần Hoàng Anh. Đến tháng 3/2022, ông Hoàng Anh bán

xe mô tô trên cho bà Võ Thị Bích V (mẹ ruột của T). Bà Vân khai khoảng tháng 5/2023, bà V cho T mượn xe mô tô để sử dụng, không biết T sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Do đó cần giao trả xe này cho bà Vân.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 35673311357365 thu giữ của Em Võ Minh T không phải công cụ, phương tiện phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Em Võ Minh T.

- 01 gói nylon màu đen, 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Viện Kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Em Võ Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt Em Võ Minh T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 28/12/2023).

- Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Phạt tiền bị cáo Em Võ Minh T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Trả lại cho bà Võ Thị Bích Vân: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Piaggio, loại Liberty, biển số: 59G1-895.28, số khung: RP8M73401EV115322, số máy: M739M5016372 (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 224/2023/PNK-THAHS ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Công an Quận 1).

Trả lại cho bị cáo Em Võ Minh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 35673311357365 (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 224/2023/PNK-THAHS ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Công an Quận 1).

Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói nylon màu đen, 01 nỏ thủy tinh, 01 gói ma túy đã niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1255 (5938) (Theo Phiếu nhập kho vật

chứng số: 224/2023/PNK-THAHS ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Công an Quận 1).

- Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1;
- Thi hành án Hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Đức Tĩnh**